

— Tiêu chuẩn từ nhân viên, cán sự, chuyên viên đến phó vụ trưởng và tương đương do Bộ chủ quản dự thảo, Bộ Lao động chủ trì phối hợp với các ban của Trung ương Đảng; Ban tổ chức của Chính phủ, tiêu ban danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ nghiên cứu thẩm tra. Sau đó bộ trưởng Bộ Lao động duyệt và ban hành.

— Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương hướng dẫn áp dụng các chức danh gốc, chức danh đầy đủ và tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức cho cơ quan, đơn vị thuộc địa phương. Trường hợp có chức danh đầy đủ và tiêu chuẩn nghiệp vụ không thể vận dụng được thì Ủy ban nhân dân có trách nhiệm dự thảo văn bản gửi về Bộ Lao động. Trên cơ sở lấy ý kiến các cơ quan có liên quan thông qua, bộ trưởng Bộ Lao động duyệt và ban hành.

4. Bộ Lao động chủ trì phối hợp cùng tiêu ban danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ, các ban có liên quan của Trung ương Đảng, Ban tổ chức của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng công đoàn nghiên cứu các chính sách, chế độ về áp dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức, chính sách tiền lương và chính sách đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm phục vụ việc áp dụng chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức, trình Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trong quý IV năm 1983.

5. Cần tiến hành sớm một bước để rút kinh nghiệm tại các đơn vị:

- Tổng cục Bưu điện;
- Bộ Lao động;
- Thành phố Hải Phòng;
- Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng.

Tiêu ban danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ cùng các Bộ liên quan có trách nhiệm cử cán bộ phối hợp với thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng.

6. Cần tăng cường và chấn chỉnh ngay bộ phận chỉ đạo nghiên cứu về chức danh, tiêu chuẩn ở các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và ở Bộ Lao động để đủ sức hướng dẫn về nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai đúng tiến độ.

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng bộ trưởng số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 về cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương.

Chế độ phân cấp quản lý ngân sách ban hành từ năm 1967 đã có tác dụng nhất định trong việc đề cao trách nhiệm và phát huy quyền chủ động của địa phương trong

công tác quản lý kinh tế, tài chính và ngân sách. Song, trước yêu cầu cải tiến kế hoạch hóa và quản lý kinh tế hiện nay, chế độ đó còn có điểm mang tính chất tập trung quan liêu, gò bó, bao cấp, mặt khác lại có điểm chưa đủ chặt chẽ, chưa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính Nhà nước.

Nghị quyết hội nghị lần thứ ba của Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ: « Phải thực hiện thống nhất quản lý tài chính. Mọi khoản thu chi phải theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước và phản ảnh đầy đủ vào ngân sách. Trong tình hình nguồn tài chính của Nhà nước có hạn, phải tập trung đại bộ phận vào ngân sách trung ương. Địa phương được chủ động cân đối và quản lý ngân sách địa phương, nhưng phải báo cáo đầy đủ lên trung ương ».

Việc cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách lần này nhằm thực hiện những yêu cầu sau đây :

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương về các chính sách, chế độ thu chi tài chính và tập trung đại bộ phận nguồn tài chính vào ngân sách trung ương để đáp ứng những nhu cầu chi quan trọng của cả nước.

2. Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương (tỉnh, thành phố, đặc khu, huyện, quận, xã, phường, dưới đây gọi tắt là tỉnh, huyện, xã) trong việc phát triển kinh tế, văn hóa và động viên các nguồn tài chính trên lãnh thổ, đồng thời dành cho địa phương quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách địa phương nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương và cải thiện đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân địa phương.

Dưới đây là những quy định cụ thể.

I. NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

A. NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐẢM NHIỆM CÁC KHOẢN CHI SAU ĐÂY:

1. Vốn đầu tư cơ bản để tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo ra cơ cấu kinh tế mới theo ngành và theo địa phương.
2. Chi quốc phòng và an ninh.
3. Chi về ngoại giao, viện trợ và trả nợ nước ngoài.
4. Chi cho việc thực hiện chính sách đối với công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, mất sức lao động, thương binh, thân nhân liệt sĩ và những gia đình có công với cách mạng.
5. Trợ cấp ngân sách cho những địa phương mà nguồn thu chưa đủ bảo đảm nhiệm vụ chi; trợ cấp cho những vùng bị thiên tai, dịch họa mà ngân sách địa

phương không đủ sức trang trải; trợ cấp cho ngân sách địa phương trong trường hợp gặp khó khăn vì những nguyên nhân khách quan không thể khắc phục được.

6. Chi về sự nghiệp kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, xã hội, thể dục thể thao do các ngành trung ương quản lý.

7. Chi cho bộ máy quản lý Nhà nước cấp trung ương; trợ cấp cho ngân sách của Đảng; trợ cấp cho các đoàn thể cấp trung ương; chi bù giá các mặt hàng cung cấp cho công nhân, viên chức (và người ăn theo) thuộc diện trung ương quản lý (ủy nhiệm cho địa phương chi).

8. Bỏ sung vốn lưu động cho các xí nghiệp quốc doanh trung ương; bù lỗ cho các xí nghiệp này trong trường hợp lỗ theo chính sách.

B. NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (BAO GỒM CẢ BA CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ) ĐẢM NHIỆM CÁC KHOẢN CHI SAU ĐÂY:

1. Vốn đầu tư cơ bản nhằm xây dựng những công trình kinh tế, văn hóa của địa phương mà kế hoạch phân phối vốn tập trung của trung ương chưa bao quát hết, bằng các nguồn sau đây:

- Vốn tạo ra do phát triển kinh tế địa phương và do tăng thu, tiết kiệm chi.
- Kết dư của ngân sách địa phương.
- Vốn do nhân dân đóng góp theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.
- Vốn vay ngân hàng.
- Vốn do xí nghiệp quốc doanh (trung ương và địa phương) đóng góp bằng quỹ phúc lợi.
- Thu về xổ số kiến thiết.

2. Chi về sự nghiệp kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, xã hội, thể dục thể thao ở địa phương; bảo dưỡng, sửa chữa nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng; bảo đảm vệ sinh công cộng ở các thành phố, thị xã, thị trấn.

3. Chi cho bộ máy quản lý Nhà nước ở địa phương; trợ cấp cho các đoàn thể ở địa phương; chi bù giá các mặt hàng cung cấp cho công nhân, viên chức (và người ăn theo) thuộc diện địa phương quản lý.

4. Chi cho công tác dân quân du kích và tuyển quân.

5. Bỏ sung vốn lưu động cho các xí nghiệp quốc doanh địa phương; bù lỗ cho các xí nghiệp này trong trường hợp lỗ theo chính sách.

II. NGUỒN THU CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ CHẾ HÌNH THÀNH CÁC NGUỒN THU ẤY

A. CÁC KHOẢN THU THEO CHẾ ĐỘ CHUNG:

1. 100% thu khấu hao cơ bản, hoàn vốn lưu động thừa và tiền bán tài sản thải loại của các xí nghiệp quốc doanh địa phương.

2. 100% thu về sự nghiệp, lệ phí mà địa phương được thu theo chế độ Nhà nước quy định.
3. 100% thu về khuyến khích giao nộp nông, lâm, thủy, hải sản (quy định ở mục III dưới đây).
4. 100% thu về xổ số kiến thiết.
5. 80% lợi nhuận của các xí nghiệp quốc doanh địa phương (bao gồm cả lãi hàng xuất nhập khẩu địa phương).
6. 80% thu quốc doanh của các xí nghiệp quốc doanh địa phương (bao gồm cả chênh lệch giá của các xí nghiệp địa phương kinh doanh thương nghiệp, vật tư).
7. 10% lợi nhuận của các xí nghiệp quốc doanh trung ương đóng tại địa phương.
8. 5% thu quốc doanh của các xí nghiệp quốc doanh trung ương đóng tại địa phương.
9. 20% quỹ phúc lợi của các xí nghiệp quốc doanh trung ương đóng tại địa phương (chủ yếu để góp phần xây dựng những công trình phúc lợi tại nơi xí nghiệp đóng).
10. 40% thuế nông nghiệp, tính bằng tiền (trong đó, tiếp tục dành cho ngân sách xã 10%).
11. 40% thuế công thương nghiệp.

B. CÁC KHOẢN THU ĐIỀU TIẾT BỔ SUNG:

Đối với một số tỉnh có nguồn thu tương đối hạn chế, nhu cầu chi tương đối nặng, sau khi đã dự tính khai thác hết các khoản thu theo chế độ chung mà vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu chi theo đúng chính sách, chế độ Nhà nước quy định thì trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương bằng cách tăng tỷ lệ điều tiết các khoản thu sau đây:

- Thuế công thương nghiệp,
- Thuế nông nghiệp.
- Lợi nhuận của các xí nghiệp quốc doanh địa phương,
- Thu quốc doanh của các xí nghiệp quốc doanh địa phương.

Tỷ lệ điều tiết bổ sung được giữ ổn định từ nay đến năm 1985.

C. TRỢ CẤP CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG:

Trường hợp đặc biệt, sau khi đã điều tiết bổ sung đến mức tối đa (100%) các khoản thu nói ở điểm B mà vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu chi thì ngân sách trung ương trợ cấp cho ngân sách địa phương một khoản tiền nhất định đủ bù vào số thiếu hụt đó. Khoản trợ cấp này mỗi năm xét một lần và thông báo cho địa phương từ đầu năm.

D. Vốn đầu tư cơ bản tập trung do trung ương phân phối cho địa phương theo mục tiêu (theo danh mục công trình hoặc theo mục đích sử dụng).

III. THU VỀ KHUYẾN KHÍCH GIAO NỘP NÔNG, LÂM, THỦY, HẢI SẢN

Nhằm tạo cho các địa phương chuyên về nông nghiệp, lâm nghiệp, nghề cá, nghề muối có nguồn thu ổn định và khuyến khích các địa phương đẩy mạnh sản xuất, thu mua và giao nộp nông, lâm, thủy, hải sản để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, nay đặt khoản thu của ngân sách địa phương về khuyến khích giao nộp nông, lâm, thủy, hải sản (bao gồm cả lương thực, thực phẩm cung cấp tại chỗ cho công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, nguyên liệu cung ứng cho các xí nghiệp chế biến quốc doanh và thành phẩm chế biến từ nông, lâm, thủy, hải sản như đường, mật, chè, nước mắm, v.v...) gọi tắt là khoản thu về giao nộp nông sản.

Khoản thu này tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị sản phẩm giao nộp lên cấp trên. Sản phẩm dù mua theo giá chỉ đạo hay giá khuyến khích, khi tính khoản thu về giao nộp nông sản, đều tính theo giá chỉ đạo thu mua của Nhà nước quy định cho địa phương đó. Sản phẩm giao nộp được hưởng khoản thu này không bao gồm số thóc hoặc hiện vật khác thuộc về thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, công cấy máy và thuốc trừ sâu.

Ngân sách xã được thu 5% trên giá trị sản phẩm giao nộp, không kể là giao nộp cho huyện, tỉnh hay trung ương.

Ngân sách huyện được thu 5% trên giá trị sản phẩm giao nộp, không kể là giao nộp cho tỉnh hay trung ương, giao nộp từ huyện hay giao nộp thẳng từ xã.

Ngân sách tỉnh được thu 5% trên giá trị sản phẩm giao nộp cho trung ương, không kể là giao nộp từ tỉnh hay giao nộp thẳng từ huyện, xã. Đối với sản phẩm giao nộp để xuất khẩu, ngân sách tỉnh được thu thêm 5% (cộng lại là 10%) trên giá trị sản phẩm giao nộp.

Giao nộp vượt kế hoạch (hoặc ngoài kế hoạch) cho trung ương thì ngân sách tỉnh được thu thêm 10% trên giá trị sản phẩm giao nộp vượt kế hoạch (cộng lại là 15% nếu là hàng tiêu dùng nội địa và 20% nếu là hàng xuất khẩu). Việc xét thưởng cho những huyện, xã giao nộp vượt kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Khoản thu về giao nộp nông sản do cơ quan thu mua trực tiếp thanh toán cho ngân sách địa phương, cơ quan tài chính cùng cấp hoàn trả lại cho cơ quan thu mua.

Khoản thu về khuyến khích giao nộp một số nông, lâm sản quy định trước đây, từ nay thống nhất theo quy định mới.

Tiền nuôi rừng quy định trước đây, từ nay giao cho địa phương thu để dùng vào mục đích trồng cây gây rừng, tu bổ, cải tạo, quản lý và bảo vệ rừng...

Sản phẩm giao nộp cho trung ương để xuất sang các nước xã hội chủ nghĩa (bao gồm cả giao nộp trong kế hoạch, vượt kế hoạch và ngoài kế hoạch) từ nay thống nhất hưởng khoản thu về giao nộp nông sản. Kế hoạch Nhà nước cần ưu tiên bảo đảm quỹ vật tư, hàng hóa cho sản xuất và thu mua hàng xuất khẩu sang các nước xã hội chủ nghĩa. Giao nộp vượt kế hoạch (hoặc ngoài kế hoạch) thì tỉnh được phân phối

thêm một số vật tư, hàng hóa (theo giá chỉ đạo của Nhà nước) tương ứng với khoản thu về giao nộp nông sản thuộc phần ngân sách tỉnh được hưởng (bằng 20% giá trị sản phẩm giao nộp vượt kế hoạch).

Sản phẩm giao nộp đề xuất sang khu vực đồng đô-la tiếp tục được hưởng quyền sử dụng ngoại tệ.

IV. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAO CHO ĐỊA PHƯƠNG

Từ nay, Hội đồng bộ trưởng giao cho tỉnh (và đơn vị hành chính tương đương) những chỉ tiêu kế hoạch về ngân sách như sau :

1. Tổng số thu của ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, trong đó ghi rõ từng khoản lợi nhuận và thu quốc doanh của các xí nghiệp địa phương, lợi nhuận và thu quốc doanh của các xí nghiệp trung ương, thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, v.v... Phần thu của ngân sách địa phương căn cứ vào tỷ lệ quy định cho từng khoản mà trích.

2. Tỷ lệ điều tiết bổ sung cho ngân sách địa phương, nếu có.

3. Trợ cấp của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nếu có.

4. Vốn đầu tư cơ bản tập trung phân phối cho địa phương theo mục tiêu.

Căn cứ vào những chỉ tiêu trên và dựa vào những chính sách, chế độ thu chi của Nhà nước, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh lập dự toán ngân sách của địa phương và quyết định phân phối ngân sách cho huyện, trong đó có dự tính phần mà huyện sẽ phải dành cho ngân sách xã.

Nếu địa phương thực hiện vượt kế hoạch thu về thuế, về lợi nhuận và thu quốc doanh được giao thì ngoài việc được trích vào ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định cho từng khoản, còn được trích thưởng từ 30% đến 50% số thu vượt kế hoạch nộp vào ngân sách trung ương. Thê lệ trích thưởng do Bộ Tài chính quy định.

Nếu không hoàn thành kế hoạch thu của ngân sách địa phương thì địa phương phải chủ động sắp xếp lại các khoản chi để tự cân đối ngân sách. Chỉ sau khi đã tận khả năng sắp xếp lại mà vẫn không cân đối được thì mới được phép tạm vay quỹ dự trữ tài chính, sang năm sau trả lại. Trường hợp đặc biệt, vì những nguyên nhân khách quan không thể khắc phục được mà ngân sách địa phương gặp khó khăn thì ngân sách trung ương cho vay hoặc trợ cấp.

Nếu do tăng thu, tiết kiệm chi mà cuối năm ngân sách địa phương có kết dư thì địa phương được sử dụng toàn bộ số kết dư vào hai mục tiêu là dành 1/2 để bổ sung quỹ dự trữ tài chính, phần còn lại chuyển sang năm sau bổ sung vốn đầu tư cơ bản của địa phương và mở mang phúc lợi xã hội.

Quỹ dự trữ tài chính chủ yếu là để ứng phó với nhu cầu chi trong khi nguồn thu chưa tập trung kịp. Quỹ này, ngân sách chỉ được phép tạm vay và phải hoàn trả chậm

nhất vào cuối năm; trường hợp đặc biệt (như đã nói trên đây) mới được phép hoàn trả vào năm sau. Địa phương phải chăm lo tăng dần quỹ dự trữ tài chính, phấn đấu đạt mức bằng 2 đến 3 tháng chi thường xuyên của ngân sách địa phương.

V. NGÂN SÁCH HUYỆN

Căn cứ vào các chủ trương trên đây, cần cải tiến việc xây dựng và quản lý ngân sách huyện (và đơn vị hành chính tương đương) làm cho huyện thật sự trở thành một cấp quản lý ngân sách. Ngân sách huyện là một bộ phận cấu thành của ngân sách tỉnh. Ngân sách xã là một bộ phận cấu thành của ngân sách huyện. Toàn bộ ngân sách địa phương (cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) là một bộ phận cấu thành của ngân sách Nhà nước.

Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi ngân sách của địa phương mình, bố trí ngân sách cho huyện. Việc bố trí ngân sách cho huyện phải theo những quy định sau đây:

a) Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện phải phù hợp với tình hình thực tế phân cấp quản lý kinh tế, văn hóa cho huyện và phải đáp ứng yêu cầu phân cấp quản lý kinh tế, văn hóa cho huyện.

Ngân sách huyện đảm nhiệm các khoản chi sau đây:

1. Vốn đầu tư cơ bản nhằm xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa của huyện, bằng nguồn vốn do tỉnh phân phối về và bằng các nguồn vốn do huyện huy động như vốn do phát triển kinh tế địa phương và do tăng thu tiết kiệm chi, kết dư của ngân sách huyện, vốn do nhân dân đóng góp, vốn vay ngân hàng v.v...

2. Chi về sự nghiệp kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, xã hội, thể dục thể thao của huyện (trừ phần tính trực tiếp chi trên địa bàn huyện).

3. Chi cho bộ máy quản lý Nhà nước và các đoàn thể ở cấp huyện, chi bù giá các mặt hàng cung cấp cho công nhân, viên chức (và người ăn theo) do huyện quản lý.

4. Chi về công tác dân quân du kích và tuyển quân.

5. Trợ cấp cho ngân sách xã, nếu có.

Ngoài 5 khoản chi thuộc nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện nêu trên, ngân sách huyện còn bao gồm những nhiệm vụ chi được giao cho chính quyền cấp xã.

b) Nguồn thu của ngân sách huyện và cơ chế hình thành các nguồn thu ấy như sau:

1. Các khoản thu theo chế độ chung dành cho ngân sách huyện (tỷ lệ thu do tỉnh quy định thống nhất cho tất cả các huyện và ổn định từ nay đến năm 1985), trong đó nhất thiết phải bao gồm các khoản thu về giao nộp nông sản, về thuế nông nghiệp, về thuế công thương nghiệp, về lợi nhuận và thu quốc doanh của các xí nghiệp quốc doanh do huyện quản lý hoặc do huyện và các sở chủ quản cùng quản lý, về lợi nhuận của các xí nghiệp quốc doanh do tỉnh quản lý. đóng trên địa bàn huyện.

Ngoài khoản thu về thuế nông nghiệp và giao nộp nông sản do trung ương thống nhất quy định cho huyện và xã, các khoản thu khác (tỷ lệ dành cho huyện) do tỉnh quy định.

2. Các khoản thu điều tiết bổ sung đối với những huyện mà các khoản thu theo chế độ chung không đủ đáp ứng nhu cầu chi theo đúng chính sách, chế độ Nhà nước quy định thì tỉnh xem xét, tăng tỷ lệ điều tiết một số khoản thu cho huyện, nhằm vào các khoản sau đây: thuế công thương nghiệp, thuế nông nghiệp, lợi nhuận và thu quốc doanh của các xí nghiệp do huyện quản lý hoặc do huyện và các sở chủ quản cùng quản lý.

3. Sau khi đã điều tiết đến mức tối đa các khoản thu nói trên (bằng 100% số thu dành cho ngân sách địa phương trên địa bàn huyện) mà vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu chi thì ngân sách tỉnh trợ cấp cho ngân sách huyện một khoản tiền nhất định đủ bù vào số thiếu hụt đó.

4. Vốn đầu tư cơ bản do tỉnh phân phối cho huyện theo mục tiêu.

Với những nguồn thu trên đây, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân huyện lập dự toán ngân sách của huyện và phân bổ một phần cho ngân sách xã theo những tỷ lệ do huyện quy định, nhằm đáp ứng những nhiệm vụ chi được giao cho chính quyền xã.

c) Trong việc xác định nhiệm vụ chi của ngân sách huyện và tỷ lệ điều tiết các nguồn thu cho huyện, phải nắm vững nguyên tắc là:

— Nhiệm vụ chi được giao phải được bảo đảm bằng những nguồn thu tương ứng, hạn chế đến mức thấp nhất biện pháp trợ cấp để cân đối ngân sách huyện.

— Khi phân bổ các nguồn thu cho huyện, phải chú trọng trước tiên đến những nguồn thu đòi hỏi tính năng động và cố gắng chủ quan của huyện nhằm phát triển kinh tế địa phương, tạo ra nguồn thu và ra sức khai thác các nguồn thu ấy.

d) Căn cứ vào Điều lệ ngân sách xã (ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 64-CP ngày 8-4-1972) và các chủ trương cụ thể nêu trong nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách cho xã (và đơn vị hành chính tương đương).

Cần tạo điều kiện cho xã vươn lên cân đối nhu cầu chi của mình bằng các khoản thu bắt nguồn từ kinh tế địa phương. Biện pháp trợ cấp chỉ áp dụng trong trường hợp các khoản thu bắt nguồn từ kinh tế địa phương chưa đủ đáp ứng nhu cầu chi.

Cần đưa việc quản lý thu chi của ngân sách xã đi dần vào thể chế Nhà nước, hạn chế đi đến khác phục những hiện tượng tùy tiện, lỏng lẻo. Trước mắt, phải đưa ngay vào dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước những khoản thu mà ngân sách xã được thu theo đúng chính sách, chế độ Nhà nước quy định (thu về giao nộp nông sản, thu về thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp, thu sự nghiệp và lệ phí, trợ cấp của ngân sách huyện v.v...) và những khoản chi theo đúng chính sách, chế độ Nhà nước quy định thuộc trách nhiệm chi của ngân sách xã (trợ cấp cán bộ xã, chi về hành chính, giáo dục, y tế, v.v...).

VI. ĐỀ CAO KỸ LUẬT TÀI CHÍNH

Phân cấp quản lý ngân sách cho các cấp chính quyền địa phương là đề khác phục mặt tập trung quan liêu, gò bó, bao cấp trong cơ chế quản lý tài chính hiện nay, tạo điều kiện cho các cấp chính quyền địa phương chủ động cân đối thu chi trên cơ sở ra sức phát triển kinh tế địa phương, đồng thời cũng là đề tạo điều kiện đề cao kỹ luật tài chính, khác phục mặt phân tán, tùy tiện trong công tác quản lý tài chính.

Nội dung quan trọng nhất của kỹ luật tài chính là:

1. Mọi khoản thu chi tài chính từ trung ương đến xã đều phải chấp hành đúng các chính sách, chế độ do trung ương thống nhất quy định.
2. Mọi khoản thu chi tài chính từ trung ương đến xã đều phải phản ánh đầy đủ trung thực, kịp thời vào ngân sách.
3. Nghiêm cấm việc lập và duy trì các quỹ trái phép, việc tự đặt ra các chính sách, chế độ trái với quy định của trung ương.
4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính ở tất cả. Mọi hành vi vi phạm kỹ luật tài chính đều phải xử lý nghiêm minh để đề cao pháp luật và kỹ luật Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nghị quyết này cùng dự kiến của Bộ Tài chính về các chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 1984 giao cho địa phương để tiến hành phân giao nhiệm vụ chi, phân bổ nguồn thu cho huyện.

Bộ Tài chính phối hợp với Ban xây dựng cấp huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phân cấp quản lý ngân sách cho huyện và xây dựng ngân sách huyện.

Ủy ban nhân dân huyện sau khi được tỉnh phân cấp quản lý ngân sách cho mình, cần phân bổ nguồn thu cho xã, căn cứ vào những nhiệm vụ chi của xã đã được xác định trong điều lệ ngân sách xã và trong các văn bản khác của Nhà nước.

Nhận được nghị quyết này, cả ba cấp tỉnh, huyện, xã cần khẩn trương tiến hành bố trí, sắp xếp ngân sách (cho mình và cho cấp dưới) để bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1984 đồng bộ chuyển sang điều hành ngân sách Nhà nước theo quy định mới.

Những quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Bộ Tài chính cùng các Bộ, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng hướng dẫn thi hành nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Bộ cần theo dõi, rút kinh nghiệm để đề nghị Hội đồng bộ trưởng bổ sung, hoàn thiện chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương vào cuối năm 1985.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 1983

T. M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU